TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45 /2021/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 23 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ -TỈNH KON TUM

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 212, Điều 213 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 117; 118 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 70/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Vũ Thị C, sinh năm 1984.

2. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị C và anh Phạm Văn H kết hôn hợp pháp với nhau tại Ủy ban nhân nhân xã Ân Hòa, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, vào ngày 23 tháng 6 năm 2006. Quá trình chung sống cho đến nay anh chị phát sinh mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài nên đã thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận vợ chồng thuận tình ly hôn. Xét thấy việc ly hôn là hoàn toàn tự nguyện vì vậy cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Vũ Thị C và anh Phạm Văn Hxác nhận có 02 con chung là cháu Phạm Thị Nguyệt Á, sinh năm 2007 và cháu Phạm Thị Bảo Tr, sinh năm 2014 và thỏa thuận giao hai cháu Phạm Thị Nguyệt Á, sinh ngày 04/4/2007 và cháu Phạm Thị Bảo Tr, sinh ngày 05/9/2014 cho mẹ là chị Vũ Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Phạm Thị Nguyệt Á và cháu Phạm Thị Bảo Tr đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi

mình, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật và anh Phạm Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000 đồng/tháng/2 cháu thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2021.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị C và anh Phạm Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị Vũ Thị C và anh Phạm Văn H phải chịu. Chị Vũ Thị C tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0005333 ngày 29/06/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Vũ Thị C và anh Phạm Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Nguyệt Á, sinh ngày 04/4/2007 và cháu Phạm Thị Bảo Tr, sinh ngày 05/9/2014 cho mẹ là chị Vũ Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Phạm Thị Nguyệt Á và cháu Phạm Thị Bảo Tr đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Anh Phạm Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000đ/tháng/2 cháu thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2021 cho đến khi cháu Phạm Thị Nguyệt Á và cháu Phạm Thị Bảo Tr đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định, Người không trực tiếp nuôi (*anh Phạm Văn H*) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Căn cứ điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật, chị Vũ Thị C (bên có quyền) có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Phạm Văn H (bên có nghĩa vụ) không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì anh Phạm Văn H phải trả lãi đối với số tền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

2. Về lệ phí Tóa án: Căn cứ Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, các đương sự phải chịu, chị Vũ Thị C thỏa thuận nhận chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2016/0005333 ngày 29/06/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Vũ Thị C đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Huyện Đăk Hà;
- UBND xã Ân Hòa, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS
- Lưu HSVA.

Phạm Thị Nga